

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số: 415	ngày 20/7/2021
CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
VĂN PHÒNG	Lãnh đạo: <i>Nguyễn Văn Hùng</i>
ĐẾN	Phòng: <i>Phòng Quản lý chất lượng</i>
	Sao: <i>Phòng Quản lý chất lượng</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HTXMC/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hợp tác xã ĐT và PT Nông nghiệp CNC Minh Châu

Địa chỉ: thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0899.261.182

E-mail: ungchinhnham@gmail.com

Website: <http://nongsanminhchau.com>

Mã số doanh nghiệp: 0901039098

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 42/2018/NNPTNT-0321,

Ngày cấp: 31/10/2018;

Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản & Thủy sản tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Trà Cà gai leo

2. Thành phần: 100% Cà gai leo.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng, tính từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Hộp giấy cán bóng; 150g

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm theo:

- Kết quả kiểm nghiệm của Viện Kiểm nghiệm và Kiểm định chất lượng VNTEST, mã số/ Code: DV210701.03/01, ngày 08/7/2021

- Giấy Chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 42/2018/NNPTNT-0321, 31/10/2018.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 19 tháng 7 năm 2021.



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN DUY QUÝ



Mã số/ Code: DV210701.03/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

BẢN SAO

I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/
Customer's Name : HỢP TÁC XÃ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO MINH CHÂU
- Địa chỉ/
Address : Thôn Đoàn Thượng, Xã Bảo Khê, Thành phố Hưng Yên
- Tên mẫu thử/
Name of Sample : Trà túi lọc Cà Gai Leo
- Mô tả mẫu/
Sample Description : Mẫu được đóng gói, đựng trong hộp có tem nhãn rõ ràng
- Ngày nhận mẫu/
Date sample received : 01/07/2021
- Thời gian lưu mẫu/
Sample retention time : Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/
Date of test : 01/07/2021 - 08/07/2021
- Ngày trả kết quả/
Date of issue : 08/07/2021

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method	Giới hạn cho phép
1	Cảm quan	-	Mặt trà có màu vàng nhạt, xanh xám. Màu nước vàng sáng. Mùi thơm dịu Vị ngọt thanh	Cảm quan	-
2	Độ ẩm	%	5,88	Ref. TCVN 9741:2013	-
3	Asen (As)*	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	VNT.H.03.Fo.98 (2021)	1 ⁽²⁾
4	Chì (Pb)*	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 8126:2009	3 ⁽²⁾
5	Cadmi (Cd)*	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 8126:2009	0,3 ⁽²⁾
6	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 7604:2007	0,1 ⁽²⁾

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this test report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Kiểm nghiệm và Kiểm định Chất lượng VNTEST/ This report will not be reproduced except in full, without approval of VNTEST.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited by ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractor (**).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ Do not receive complaints in the absence of retention samples or the prescribed retention of samples expired.



Mã số/ Code: DV210701.03/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method	Giới hạn cho phép
7	Aflatoxin tổng	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.78 (Ref. AOAC 994.08)	15 ⁽¹⁾
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	CFU/g	1,1 x 10 ⁴	TCVN 4884-1:2015	10 ⁴ (1)
9	Coliforms*	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 6848:2007	10 ⁽¹⁾
10	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc*	CFU/g	2,81 x 10 ³	TCVN 8275-2:2010	10 ² (1)
11	Salmonella spp.*	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2015	Không có (1)

Ghi chú/ Note:

- (1): 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
- (2): QCVN 8 -2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- - : Không quy định
- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

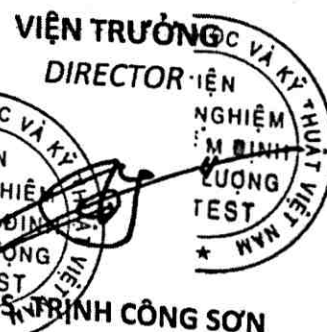
PHÒNG KIỂM NGHIỆM
 QC Manager

[Signature]

VŨ THỊ KIM THANH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
UBND XÃ NGỌC THANH
19-07-2021

Số 29/8...Quyển 01...TP/SCT/SGT



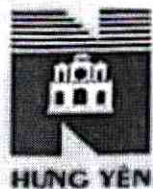
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐÌNH HÒA

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this test report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Kiểm nghiệm và Kiểm định Chất lượng VNTST/ This report will not be reproduced except in full, without approval of VNTST.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited by ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractor (**).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ Do not receive complaints in the absence of retention samples or the prescribed retention of samples expired.

BNS 17/01

Lần ban hành: 02

Soát xét ngày: 08/06/2021



BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN

Cơ sở/ Establishment: HỢP TÁC XÃ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO MINH CHÂU

Mã số/ Approval number: 05020100043

Địa chỉ/ Address: Thôn Dân Trường, xã Khê, TP. Hưng Yên, Hưng Yên

Điện thoại/ Tel: 0904.082.582/0899261182 Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm
Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:

1. Trà, Đồ uống trên cơ sở trà, Trà thảo mộc (không dùng
2. cho mục đích y tế), Trà túi lọc, Trà gói, Trà hoa
3. tan uống liền.

Số cấp/ Number: 42/2018 /NNPTNT-0321

Có hiệu lực đến ngày: 31 tháng 10 năm 2021

Valid until (date/month/year)

Và thay thế giấy CN số: cấp ngày tháng năm

And replaces The Certificate N° issued on (day/month/year)

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG NỘI DUNG CHÍNH
UBND XÃ NGỌC THANH

19-07-2021

Số 2917 Quyển 01 TP/SCT/SGT

Hung Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2021 (day/month/year)



PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐÌNH HÒA



CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN NGUYỄN THÁP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Số: 0901039098

BẢN SAO

Đăng ký kinh doanh lần đầu, ngày 15 tháng 12 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 22 tháng 06 năm 2020

1. Tên hợp tác xã: HỢP TÁC XÃ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO MINH CHÂU

Tên viết tắt: HTX ĐT & PT NN CNC MINH CHÂU

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0904082528

Fax:

Email: ungchinhnam@gmail.com

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây ăn quả	0121 (chính)
2	Trồng rau các loại, trồng cây cam, quýt và các loại cây ăn quả có múi khác; Trồng cây ăn quả, cây gia vị, cây dược liệu, nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Hoạt động dịch vụ trồng trọt, dịch vụ sau thu hoạch; Chế biến và bảo quản rau quả, bán buôn rau, quả; Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (theo quy định của pháp luật), Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Trồng cây có hạt chứa dầu; Bán buôn thóc, ngô và các loại ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây, xuất nhập khẩu nông sản; Chế biến và sản xuất các loại chè, trà.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

3. Vốn điều lệ: 1.200.000.000đ

Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu đồng chẵn.

4. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): NGUYỄN DUY QUÝ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 13/06/1953

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145685012

Ngày cấp: 02/05/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đoàn Thượng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
UBND XÃ NGỌC THANH

19-07-2021

Số 29/6...Quyển.....TP/SCT/SGT

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Minh Ngọc



PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐÌNH HÒA